

Số: 32/2025/QĐST-HNGĐ

Đại Từ, ngày 20 tháng 3 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 30/2025/TLST-HNGĐ, ngày 25 tháng 02 năm 2025, giữa:

Nguyên đơn: Chị Lê Thị G, sinh năm 1998;

ĐKKHKT: TDP Đ, thị trấn H, huyện Đại Từ, Thái Nguyên.

Bị đơn: Anh Trần Đình S, sinh năm 1993;

ĐKKHKT: TDP Đ, thị trấn H, huyện Đại Từ, Thái Nguyên.

Căn cứ vào Điều 147, khoản 1, 2 Điều 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 58, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân & gia đình;

Căn cứ vào Nghị quyết 326/2016 ngày 30/12/2016 của UBTVQH 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12 tháng 3 năm 2025;

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12 tháng 3 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Lê Thị G và anh Trần Đình S.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị G và anh Trần Đình S xác định tình cảm vợ chồng không còn, nhất trí thuận tình ly hôn.

2.2. Con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Trần H.A, sinh ngày 11/8/2021. Chị G, anh S thoả thuận người trực tiếp nuôi dưỡng con chung như sau:

Giao con chung cháu Trần H.A, sinh ngày 11/8/2021 cho anh Trần Đình S trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục con chung cho đến khi trưởng thành (đủ 18 tuổi) có khả năng lao động hoặc đến khi có sự thay đổi người nuôi dưỡng theo quy định của pháp luật.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung: Anh S không yêu cầu chị G có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung nên tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung đối với chị G cho đến khi có yêu cầu hoặc khi có sự thay đổi cấp dưỡng theo quy định của pháp luật.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Vì lợi ích của con chung, khi cần thiết các bên có thể yêu cầu thay đổi việc nuôi con và mức cấp dưỡng theo quy định của pháp luật.

2.3. Về tài sản chung: Chị G, anh S xác định không có nên không đề nghị.

2.4. Khoản nợ chung, cho vay chung: Chị G, anh S xác định không có nên không đề nghị.

2.5. Án phí: Chị Lê Thị G và anh Trần Đình S thỏa thuận: Chị G tự nguyện chịu án phí ly hôn sơ thẩm 150.000đ (Một trăm năm mươi ngàn đồng). Chị G được đối trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng), theo biên lai thu số 0005812 ngày 25/02/2025 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đại Từ. Chị G được trả lại 150.000đ (Một trăm năm mươi ngàn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND huyện Đại Từ;
- THADS huyện Đại Từ;
- Cổng thông tin điện tử của Tòa án;
- UBND TT H, huyện Đ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Hoàng Văn Kiên